

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chi tiết nguồn tạm ứng và cấp bổ sung vốn năm 2019 cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh để thực hiện trả nợ các công trình thuộc Đề án Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường Tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn kinh phí tạm ứng và cấp bổ sung vốn năm 2019 cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh để thực hiện trả nợ các công trình thuộc Đề án Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường Tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 129/TTr-SGTVT ngày 18/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết nguồn tạm ứng và cấp bổ sung vốn năm 2019 cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh để thực hiện trả nợ các công trình thuộc Đề án Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường Tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2020. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC ĐỀ ÁN SỬA CHỮA MỞ RỘNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH VÀ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư được duyệt	Nguồn vốn đã bố trí	Kế hoạch phân bổ vốn	Tổng cộng	Ghi chú
TỔNG CỘNG		190.713.000	75.345.000	63.696.000	139.041.000	
1	Cải tạo các đường địa phương kết nối Quốc lộ 1	42.289.000	25.375.000	8.000.000	33.375.000	Nguồn thu tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước
a	ĐT 635 cũ (đoạn từ QL1, tuyến tránh Phù Cát đến QL 19B), giao QL1 tại Km1196+600	19.595.000	11.745.000	5.800.000	17.545.000	
b	ĐT 636A (đoạn từ QL1 cũ đến tuyến tránh QL1 thị xã An Nhơn), giao QL1 cũ tại Km1206+100	5.480.000	3.300.000	500.000	3.800.000	
c	Tuyến đường Trần Quang Diệu, giao đường tránh QL1 thị trấn Phù Mỹ tại Km6+400	4.662.000	2.800.000	500.000	3.300.000	
d	Tuyến Cầu Chui - La Vuông (ĐH01), giao QL1 cũ tại Km1126+350	6.504.000	3.900.000	600.000	4.500.000	
đ	Tuyến đường Chu Văn An (nối vào TL.632), giao đường tránh QL1 tại Km5+022	6.048.000	3.630.000	600.000	4.230.000	
2	Mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh; sửa chữa định kỳ mặt đường hư hỏng nặng, hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT (các công trình khởi công năm 2019)	53.900.000	16.810.000	20.300.000	37.110.000	

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư được duyệt	Nguồn vốn đã bố trí	Kế hoạch phân bổ vốn	Tổng cộng	Ghi chú
<i>a</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.636 đoạn từ Km12+480 – Km22+100	14.123.000	4.476.000	5.100.000	9.576.000	<i>Nguồn chuyển từ năm 2018 sang 2019 tại Quyết định 759/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>
<i>b</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km28+500 – Km31+110 & Km77+00 – Km78+00	8.659.000	2.686.000	3.200.000	5.886.000	
<i>c</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km37+00 – Km47+440	25.049.000	7.767.000	9.200.000	16.967.000	
<i>d</i>	Xây dựng Cầu thay các tràn: An Xuyên 1 Km45+900, An Xuyên 2 Km46+600, tuyến ĐT.639 và tràn Hoài Phú Km12+180, tuyến ĐT.638	6.069.000	1.881.000	2.800.000	4.681.000	
3	<i>Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh (các công trình năm 2020)</i>	69.374.000	23.070.000	24.096.000	47.166.000	
<i>a</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km20+080 – Km28+500	20.204.000	6.250.000	7.500.000	13.750.000	
<i>b</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km95+300 – Km103+800	19.598.000	6.250.000	7.100.000	13.350.000	
<i>c</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.634 đoạn từ Km0+00 – Km2+562 và ĐT.638 đoạn từ Km35+740 – Km36+680	3.968.000	1.300.000	1.400.000	2.700.000	
<i>d</i>	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.637 đoạn từ Km0+00 – Km3+800 và Km11+300 – Km13+700	9.297.000	2.800.000	3.500.000	6.300.000	
<i>đ</i>	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.639 đoạn từ Km44+100 – Km46+529 & Km92+00 – Km94+190	6.410.000	2.150.000	2.196.000	4.346.000	

TT	Danh mục	Tổng mức đầu tư được duyệt	Nguồn vốn đã bố trí	Kế hoạch phân bổ vốn	Tổng cộng	Ghi chú
e	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km9+133 – Km9+800; Km15+150 – Km15+650 và Km16+750 – Km20+080	9.897.000	4.320.000	2.400.000	6.720.000	
4	Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh	25.150.000	10.090.000	11.300.000	18.290.000	Nguồn tạm ứng từ thu bán CP Nhà nước
a	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632 đoạn từ Km0+00 – Km7+50; Km29+81 – Km32+30 và Km32+900 – Km33+450	14.990.000	6.330.000	3.100.000	9.430.000	
b	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.637 đoạn từ Km58+082 – Km62+500	10.521.000	4.230.000	2.400.000	6.630.000	
c	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.639 đoạn từ Km64+700 – Km70+800	14.629.000	5.860.000	5.800.000	11.660.000	